

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG (E-HSDT)

Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật

Dự án: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật

Chủ đầu tư: Học viện Kỹ thuật Quân sự

Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD & TM An Khánh Hà Nội

HÀ NỘI, NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật

Dự án: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật

Chủ đầu tư: Học viện Kỹ thuật Quân sự

Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD & TM An Khánh Hà Nội



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Bích Hậu

Số: 02/BC-AKHN

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

**Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán
thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật
Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm
bảo kỹ thuật**

Kính gửi: Học viện Kỹ thuật Quân sự

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Học viện Kỹ thuật Quân sự
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật;
- Số KHLCNT: PL2500299738 thời điểm đăng tải ngày 19/11/2025 – 10:41;
- Số E-TBMT: IB2500551903 thời điểm đăng tải ngày 04/12/2025 -13:58;
IB2500551903 -01 thời điểm đăng tải ngày 17/12/2025 -11:44.
- Giá gói thầu: 23.728.934.528 VND;
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 120 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 330 ngày;

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không;

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 7453/QĐ-HV ngày 17/11/2025 của Giám đốc Học viện Kỹ thuật quân sự về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Nhà thầu được đề xuất chỉ định thầu thuộc nội dung mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật;

+ Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu: Quyết định số 7894/QĐ-HV ngày 03/12/2025 của Giám đốc Học viện Kỹ thuật quân sự về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật;

+ Quyết định phê duyệt điều chỉnh E-HSMT: Quyết định số 8329/QĐ-HV ngày 16/12/2025 của Giám đốc Học viện Kỹ thuật quân sự về việc điều chỉnh E-HSMT 04 gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật.

- Nội dung làm rõ, sửa đổi hồ sơ mời thầu: Không

- Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu: Không.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Căn cứ hợp đồng số 274/2025/HĐ/KTQS-AK ngày 22/11/2025 giữa Học viện Kỹ thuật quân sự và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại An Khánh Hà Nội về việc gói thầu số 05: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thuộc nội dung mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để bảo đảm kỹ thuật.

Tổ chuyên gia được Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại An Khánh Hà Nội thành lập theo Quyết định số 10/2025/QĐ-AK ngày 22/11/2025 để thực hiện lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.*

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Bà: Nguyễn Thị Bích Hậu	Tổ trưởng	Phụ trách chung, chịu trách nhiệm tư vấn lập hồ sơ mời

			thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu
2	Bà: Trần Thị Thu Ngân	Tổ viên	Phụ trách lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và các công việc do tổ trưởng phân công
3	Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổ viên	Phụ trách lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và các công việc do tổ trưởng phân công

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia đấu thầu làm việc theo nhóm, thống nhất kết quả đánh giá trên cơ sở là các tiêu chí đã nêu trong HSMT đã được phê duyệt. Cụ thể:

- Các thành viên trong tổ chuyên gia làm việc độc lập, trực tiếp đánh giá HSDT theo các tiêu chuẩn đánh giá trong HSMT. Sau khi có kết quả đánh giá, Tổ trưởng sẽ chủ trì xem xét kết quả đánh giá của từng thành viên, lấy biểu quyết và đưa ra kết luận cuối cùng.

- Nếu các thành viên có ý kiến đánh giá khác nhau, thì Tổ trưởng sẽ trực tiếp đánh giá lại toàn bộ HSDT, sau đó đưa ra thảo luận của cả nhóm, lấy biểu quyết và đưa ra kết luận cuối cùng.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

1. Biên bản mở thầu: Đính kèm báo cáo

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1.	Công ty cổ phần PUMEE TECH	Không đạt
2.	Liên danh nhà thầu UPVIET - PETD	Đạt
3.	Công ty TNHH Một thành viên ứng dụng công nghệ cao	Không đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDXKT không hợp lệ:

- Công ty cổ phần PUMEE TECH không có tài liệu chứng minh kèm theo E-HSDT như: Bản gốc, bản sao... scan file đính kèm bảo lãnh dự thầu.

- Công ty TNHH Một thành viên ứng dụng công nghệ cao: Nhà thầu chứng minh Bảo lãnh dự thầu số 051MD2534639991 ngày 12/12/2025 do Công ty TNHH Một thành viên ứng dụng công nghệ cao bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – chi nhánh Điện Biên Phủ số tiền 500.000.000 VND hiệu lực 120 ngày, kể từ ngày 22/12/2025. Tổ chuyên gia nhận xét: Tài liệu chứng minh bảo lãnh dự thầu của nhà thầu thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT đã nêu tại E-HSMT.

Đối chiếu với mục 18.3 chương I. chỉ dẫn nhà thầu E-HSMT tổ chuyên gia đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT của 02 nhà thầu gồm Công ty cổ phần PUMEE TECH và Công ty TNHH Một thành viên ứng dụng công nghệ cao không đạt.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không làm rõ.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1.	Liên danh nhà thầu UPVIET - PETD	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không có

c) Các nội dung làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có):

- Ngày 06/1/2026 đơn vị Tư vấn đầu thầu gửi Chủ đầu tư Học viện Kỹ thuật quân sự công văn số 01/2026/CV-AK về việc đề nghị làm rõ E-HSĐT gói thầu số 02 đối với Liên danh nhà thầu UPVIET – PETD (nội dung chi tiết đính kèm báo cáo);

- Công văn số 43/HV-NCBĐCG ngày 06/1/2026 của Học viện Kỹ thuật quân sự về việc làm rõ E-HSĐXKT Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật đối với Liên danh nhà thầu UPVIET – PETD (nội dung chi tiết đính kèm báo cáo);

- Công văn trả lời số 15/UPV/CV ngày 08/1/2026 của giám đốc Công ty TNHH UPVIET về việc bổ sung làm rõ E-HSĐXKT (nội dung chi tiết đính kèm báo cáo).

Về hợp đồng tương tự: Nhà thầu lý giải do đơn vị cung cấp (nhà phân phối) không cung cấp cho công ty tờ khai hải quan, invoice... do tính bảo mật. Do vậy ý kiến của đơn vị tư vấn đánh giá E-HSĐXKT đồng ý với lý giải của nhà thầu

đưa ra và chỉ đánh giá trên nội dung của hợp đồng gồm danh mục hàng hóa tương tự và giá trị được coi là tương tự.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1.	Liên danh nhà thầu UPVIET - PETD	Không đạt	Chi tiết tại Mẫu số 03B

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDXKT (nếu có):

Ý kiến của tổ chuyên gia trong nội dung đề xuất kỹ thuật của Liên danh nhà thầu UPVIET – PETD như sau:

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

- Có bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký mã hiệu, hãng sản xuất, năm sản xuất theo yêu cầu tại mẫu 01A E-HSMT. Tuy nhiên đối với các thiết bị về xuất xứ của các loại hàng hóa gồm:

+ “Thiết bị phụ trợ mạng (dây mạng, vật tư phụ...)” nhà thầu chào xuất xứ: Việt Nam/Trung Quốc

+ “Màn hình cảm ứng, chuột, bàn phím máy tính” nhà thầu chào xuất xứ: Malaysia/Trung Quốc

+ “Hệ thống phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất)” nhà thầu chào xuất xứ: EU

Tổ chuyên gia nhận xét là KHÔNG phù hợp với yêu cầu tại mẫu 01A E-HSMT.

(Chi tiết tại phụ lục 01)

2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa:

Nhà thầu có thuyết minh về biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa. Có thuyết minh phương án triển khai thiết bị, hạ tầng mạng đối với máy chủ thiết kế và thiết bị hệ thống mạng, máy tính. KHÔNG CÓ quy trình kiểm soát chất lượng trước, trong và sau cung cấp cụ thể cho từng loại danh mục hàng hóa. KHÔNG CÓ thuyết minh chi tiết trước, trong và sau đối với Hệ thống phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất) với giao diện người dùng cuối nghiệp vụ 100%

Tiếng Việt; Đào tạo, huấn luyện và triển khai phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu KHÔNG CÓ thuyết minh về tính năng kỹ thuật, quy trình hoạt động (vận hành) đối với từng thiết bị hàng hóa trong phạm vi cung cấp của gói thầu.

3. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng:

Nhà thầu KHÔNG CÓ cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu đảm bảo bao gồm:

- + Các loại thuế theo quy định của pháp luật.
- + Các loại chi phí liên quan để sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng
- + Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong công tác Vận hành kiểm tra và thử nghiệm (nếu có).

4. Tiến độ cung cấp hàng hóa:

Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

Tại mẫu 01A. Bảng tiến độ cung cấp nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng nhà thầu đề xuất là 220 ngày.

TUY NHIÊN: Tại công văn số 15/UPV/CV ngày 08/1/2026 của giám đốc Công ty TNHH UPVIET về việc làm rõ E-HSDXKT trong đó nhà thầu đề xuất về kế hoạch xây dựng và thời gian giao hàng đối với Hệ thống phần mềm quản lý quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất) với giao diện người dùng cuối nghiệp vụ 100% Tiếng Việt theo yêu cầu của E-HSMT là **445 ngày**.

- Ý kiến nhận xét của tổ chuyên gia: Đề xuất của nhà thầu về tiến độ cung cấp hàng hóa là KHÔNG đáp ứng yêu cầu E-HSMT

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Không làm rõ (đối chiếu E-CDNT 12.1 tại E-HSMT).

d) Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXKT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

a. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật: Không có

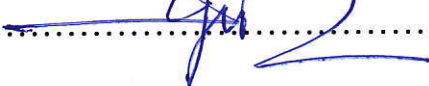


b. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có

2. KIẾN NGHỊ:

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 36 và khoản 5 Điều 42 - Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, tổ chuyên gia kiến nghị Chủ đầu tư thẩm định kết quả đánh giá E-HSDXKT của đơn vị tư vấn đấu thầu và tiến hành các bước tiếp theo.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU : KHÔNG CÓ

Báo cáo đánh giá này được lập bởi Tổ chuyên gia đấu thầu của Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD & TM An Khánh Hà Nội, đại diện bởi các thành viên sau đây:

- Tổ trưởng: Nguyễn Thị Bích Hậu 
- Tổ viên: Trần Thị Thu Ngân 
- Tổ viên: Nguyễn Thị Thu Hiền 

○

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSĐXKT

Gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật

Dự toán mua sắm: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật

Nhà thầu: Công ty cổ phần đầu tư PUMEE TECH

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSĐT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	x			x	Không có tài liệu chứng minh kèm theo E-HSĐT
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)	x		x		Nhà thầu độc lập
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x		x		Đáp ứng yêu cầu
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu

3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
KẾT LUẬN		-		Không đạt		Không đáp ứng yêu cầu

Họ tên và chữ ký của tổ chuyên gia

Tổ trưởng



Nguyễn Thị Bích Hậu

Tổ viên



Trần Thị Thu Ngân

Tổ viên



Nguyễn Thị Thu Hiền

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSĐXKT

Gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật

Dự toán mua sắm: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật

Nhà thầu: Liên danh nhà thầu UPVIET - PETD


Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	x		x		Thực hiện theo mẫu số 4B (scan đính kèm) theo đúng E-HSMT nội dung gồm: Bảo lãnh dự thầu số MD2535950243 ngày 25/12/2025 do Công ty TNHH UPVIET (đại diện Liên danh nhà thầu UPVIET-PETD) bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP An Bình – chi nhánh Hà Nội số tiền 500.000.000 VND hiệu lực 120 ngày, kể từ ngày 29/12/2025.
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)	x		x		- Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty TNHH UPVIET (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 40,00%) - Thành viên thứ 2: Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm (tỷ

					lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 60,00%)
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x		x	Đáp ứng yêu cầu
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập	x		x	Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản	x		x	Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	x		x	Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	x		x	Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	x		x	Có cam kết trong đơn dự thầu
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	x		x	Có cam kết trong đơn dự thầu
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp	x		x	Có cam kết trong đơn dự thầu

luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu					
KẾT LUẬN	-	Đạt	Đáp ứng yêu cầu		

Họ tên và chữ ký của tổ chuyên gia

Tổ trưởng



Nguyễn Thị Bích Hậu

Tổ viên



Trần Thị Thu Ngân

Tổ viên



Nguyễn Thị Thu Hiền

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSĐXKT

Gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật

Dự toán mua sắm: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật

Nhà thầu: Công ty TNHH Một thành viên ứng dụng công nghệ cao

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu	x			x	Thực hiện theo mẫu số 4B (scan đính kèm) theo đúng E-HSMT nội dung gồm: Bảo lãnh dự thầu số 051MD2534639991 ngày 12/12/2025 do Công ty TNHH Một thành viên ứng dụng công nghệ cao bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – chi nhánh Điện Biên Phủ số tiền 500.000.000 VND hiệu lực 120 ngày, kể từ ngày 22/12/2025. Tổ chuyên gia nhận xét: Tài liệu chứng minh bảo lãnh dự thầu của nhà thầu thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT đã nêu tại E-HSMT.

2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)	x		x		Nhà thầu độc lập
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x		x		Đáp ứng yêu cầu
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:					
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp	x		x		Có cam kết trong đơn dự thầu

luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu				
KẾT LUẬN	-	Không đạt	Không đáp ứng yêu cầu	

Họ tên và chữ ký của tổ chuyên gia

Tổ trưởng

Nguyễn Thị Bích Hậu

Tổ viên

Trần Thị Thu Ngân

Tổ viên

Nguyễn Thị Thu Hiền

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật

Dự toán mua sắm: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật

Nhà thầu: Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD

a. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1.	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Có cam kết đính kèm E-HSDT	x		x		Đáp ứng
2.	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế,	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời	1. Thành viên thứ nhất đứng đầu liên danh: Công ty TNHH UPVIET (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị	x		x		Đáp ứng

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu				Đạt	Không	
	nộp thuế	điểm đóng thầu.	<p>thầu: 40,00%): Thông báo số 16667/TB-ĐTCGI-QLDN2 ngày 06/6/2025 về việc thông báo xác nhận tình hình nợ thuế cho NNT tại chi cục thuế khu vực I đội thuế Q. Cầu Giấy là 0 đồng.</p> <p>2. Thành viên thứ 2: Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 60,00%): Thông báo số 960/TB-HAN-QLDN1 ngày 07/7/2025 về việc thông báo xác nhận tình hình nợ thuế đến 03/7/2025 tại Chi cục thuế thành phố Hà Nội là 0 đồng.</p>					
3.	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	<p>Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)</p>	<p>1. Thành viên thứ nhất đứng đầu liên danh: Công ty TNHH UPVIET (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 40,00%) giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu: 8.031.735.936 VND</p>	x		x		Đáp ứng

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không	Đạt	Không	
			2. Thành viên thứ 2: Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 60,00%) giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu: 10.806.315.788 VND					
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 80.719.518.750 VND. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, doanh thu được xác định tương ứng với giá dự thầu theo hệ số "k".	1. Thành viên thứ nhất đứng đầu liên danh: Công ty TNHH UPVIET (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 40,00%) doanh thu bình quân 03 năm tài chính gần nhất: 63.140.810.071 VND 2. Thành viên thứ 2: Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 60,00%) doanh thu bình quân 03 năm tài chính gần nhất: 176.300.487.908 VND	x		x		Đáp ứng
4.	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ	1. Thành viên thứ nhất đứng đầu liên danh Công ty TNHH UP VIET (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 40,00%) chứng minh hợp đồng tương tự:	-		x		Công văn trả lời làm rõ số 15/UPV/CV ngày

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không			
	hàng hoá tương tự	<p>trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>Trong đó hợp đồng tương tự là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tính chất tương tự: Là hợp đồng mua sắm các trang bị kỹ thuật, phần mềm cho nghiên cứu thiết kế và phát triển sản phẩm có tính chất tương tự gói thầu (tài liệu chứng minh: Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa/biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn giá trị GTGT theo hợp đồng); - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: Thực hiện theo bảng Y. <p>Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y.</p>	<p>1.1. Hợp đồng kinh tế số 01/2025/HĐKT/TKT-UPVIET</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày ký hợp đồng: 08/5/2025 - Ngày hoàn thành: 23/2/2023 - Chủ đầu tư: Viện thiết kế tàu quân sự/Tổng cục CNQP - Giá trị hợp đồng: 15.000.000.000 VND - Tính chất tương tự: Hệ thống phần mềm quản lý và đào tạo huấn luyện sử dụng phần mềm - Giá trị hàng hóa tương tự: 15.000.000.000 VND. - Biên bản thanh lý hợp đồng số 01/2025/TLHĐ/TKT-UPVIET ngày 13/6/2025. - Hóa đơn GTGT số 18 ngày 13/6/2025. <p>1.2. Hợp đồng kinh tế số 17/2022/HĐMB-GT11-DA500</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày ký hợp đồng: 29/12/2022 - Ngày hoàn thành: 29/12/2023 - Chủ đầu tư: Viện kỹ thuật Hải quân - Giá trị hợp đồng: 16.858.000.000 VND - Tính chất tương tự: Hệ thống phần 				<p>08/1/2026 của Công ty TNHH UPVIET lý giải do đơn vị cung cấp (nhà phân phối) không cung cấp cho công ty tờ khai hải quan, invoice... do tính bảo mật. Do vậy ý kiến của đơn vị tư vấn đánh giá E-HSDXKT đồng ý với lý giải của nhà</p>	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu			Đạt	Không	
			<p>mềm thiết kế và đào tạo huấn luyện sử dụng phần mềm - Giá trị hàng hóa tương tự: 16.858.000.000 VND.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2023. - Hóa đơn GTGT số 9 ngày 31/7/2023; số 26 ngày 29/12/2023. <p>1.3. Hợp đồng kinh tế số 71/VHT/K1/QS-UPVIET/2023</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày ký hợp đồng: 21/11/2023 - Ngày hoàn thành: 2025. - Chủ đầu tư: Tổng công ty công nghiệp công nghệ cao Viettel - Chi nhánh tập đoàn công nghiệp – Viễn thông quân đội - Giá trị hợp đồng: 6.000.000 VND - Tính chất tương tự: IP Core xử lý waveform băng rộng, tốc độ cao cho Datalink đường không - Giá trị hàng hóa tương tự: 6.000.000 VND. - Biên bản nghiệm thu ngày/...../2025. - Hóa đơn GTGT số 9 ngày 04/7/2024 <p>2. Thành viên thứ hai Công ty cổ</p>				thầu đưa ra và chỉ đánh giá trên nội dung của hợp đồng gồm danh mục hàng hóa tương tự và giá trị được coi là tương tự.

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu			Đạt	Không	
			<p>phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 60,00%) chứng minh hợp đồng tương tự:</p> <p>2.1. Hợp đồng số B250621302-PC - Ngày ký hợp đồng: 05/8/2025 - Ngày hoàn thành: 07/8/2025 - Bên bán sản phẩm: Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm - Bên mua: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Giá trị hợp đồng: 29.396.400.000 VND - Tính chất tương tự: Máy chủ phân tích thiết kế - mã Hscode 8471xxxx - giá trị tương tự: 29.396.400.000 VND - Biên bản nghiệm thu bàn giao hành hóa ngày 07/8/2025. - Hóa đơn GTGT số 847 ngày 05/8/2025</p> <p>2.2. Hợp đồng số 21092023/HĐMB/AMG-FC - Ngày ký hợp đồng: 21/9/2023</p>				

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu			Đạt	Không	
			<ul style="list-style-type: none"> - Ngày hoàn thành: 13/12/2023 - Bên bán sản phẩm: Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm - Bên mua: Công ty cổ phần công nghệ Bằng Hữu - Giá trị hợp đồng: 946.603.900 VND - Tính chất tương tự: Thiết bị chuyển mạch – Mã Hscode: 8517xxxx – giá trị tương tự 946.603.900 VND - Biên bản nghiệm thu bàn giao hành hóa ngày 13/12/2023. - Hóa đơn GTGT số 1057 ngày 20/12/2023. 2.3. Hợp đồng số CQYN20240120 - Ngày ký hợp đồng: 28/8/2024 - Ngày hoàn thành: 23/1/2025 - Chủ đầu tư: Công ty TNHH CHANT Việt Nam - Giá trị hợp đồng: 2.495.782.000 VND - Tính chất tương tự: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ lưu điện – Mã Hscode: 8504xxxx – giá trị hàng hóa tương tự: 257.000.000 VND 				

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu			Đạt	Không	
			<p>+ Thiết bị phụ trợ mạng – Mã Hscode: 8544xxxx – giá trị hàng hóa tương tự: 2.495.782.000 VND</p> <p>+ Tủ mạng- giá trị hàng hóa tương tự: 34.400.000 VND</p> <p>- Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa số 23012025/BBNT ngày 23/1/2025.</p> <p>- Hóa đơn GTGT số 187 ngày 13/3/2025; số 071; số 074; số 075 ngày 23/1/2025.</p> <p>2.4. Hợp đồng số 129/HĐKT/ĐP-TD</p> <p>- Ngày ký hợp đồng: 12/9/2023</p> <p>- Ngày hoàn thành: 11/10/2023</p> <p>- Chủ đầu tư: Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Đan Phượng</p> <p>- Giá trị hợp đồng: 12.285.460.000 VND</p> <p>- Tính chất tương tự: Bộ máy tính, màn hình, chuột, dây bàn phím – giá trị tương tự 12.285.460.000 VND</p> <p>- Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa ngày 11/10/2023.</p> <p>- Hóa đơn GTGT số 841 ngày 12/10/2023.</p>				

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không	Đạt	Không	
5.	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	<p>Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. 	<p>Đại diện đứng đầu liên danh Công ty TNHH UPVIET cam kết chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế và cung cấp các dịch vụ sau bán hàng: Cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế và cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p><u>Địa chỉ cơ sở bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành toàn quốc và tại địa điểm của khách hàng. - Trung tâm bảo hành tại Hà Nội: CÔNG TY TNHH UPVIET Địa chỉ: Tầng 34B1 Chung cư Sunsquare, số 21 Lê Đức Thọ, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội Điện thoại: 024 32123717 	-		x		Đáp ứng

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không	Đạt	Không	
			Cán bộ tiếp nhận: Mr Hào.					
Kết luận:				-		Đạt		Đáp ứng

b. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Stt	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1.	Quản lý/ quản trị dự án (Kinh nghiệm trong các công việc tương tự là: Đã tham gia Quản lý/quản trị dự án tối thiểu 01 hợp đồng xây dựng, nâng cấp	01 người: Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	Nhân sự Quản lý/ quản trị dự án : Ông Lê Quốc Đạt - Sinh năm 1978 - Tốt nghiệp trường Đại học Khoa học tự nhiên chuyên ngành công nghệ thông tin năm 2000 - Căn cước công dân số: 040078000062 - Nhân sự thuộc nhà thầu Công ty TNHH UPVIET theo hợp đồng lao động số 2603/2020/UPV-HĐLĐ ngày 26/3/2020.	-		x		Đáp ứng

Stt	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
	phần mềm tương tự các nội dung yêu cầu công việc nêu tại Chương V E-HSMT)		<ul style="list-style-type: none"> - Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự theo quyết định số 2912/QĐ-UV ngày 29/12/2022: Hợp đồng kinh tế số 17/2022/HĐMB-GT11-DA500 - Ngày ký hợp đồng: 29/12/2022 - Ngày hoàn thành: 29/12/2023 - Chủ đầu tư: Viện kỹ thuật Hải quân - Giá trị hợp đồng: 16.858.000.000 VND - Tính chất tương tự: Hệ thống phần mềm thiết kế và đào tạo huấn luyện sử dụng phần mềm - Giá trị hàng hóa tương tự: 16.858.000.000 VND. - Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2023. 					
2.	Trưởng nhóm Phân tích thiết kế hệ thống (Kinh nghiệm trong các công việc tương tự là: Đã tham gia Trưởng nhóm dự án tối thiểu 01 hợp đồng xây dựng, nâng cấp	01 người: Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	Nhân sự Trưởng nhóm Phân tích thiết kế hệ thống: Ông Nguyễn Đức Trọng <ul style="list-style-type: none"> - Sinh năm 1985 - Tốt nghiệp trường Đại học Bách Khoa Hà Nội chuyên ngành công nghệ thông tin năm 2009 - Căn cước công dân số: 0010085000202 - Nhân sự thuộc nhà thầu Công ty TNHH UPVIET theo hợp đồng lao động số 2812/2021/UPV-HĐLĐ ngày 28/12/2021. - Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự theo quyết 	-		x		Đáp ứng

Stt	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
	phần mềm tương tự các nội dung yêu cầu công việc nêu tại Chương V E-HSMT)		<p>định số 2912/QĐ-UV ngày 29/12/2022: Hợp đồng kinh tế số 17/2022/HĐMB-GT11-DA500</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày ký hợp đồng: 29/12/2022 - Ngày hoàn thành: 29/12/2023 - Chủ đầu tư: Viện kỹ thuật Hải quân - Giá trị hợp đồng: 16.858.000.000 VND - Tính chất tương tự: Hệ thống phần mềm thiết kế và đào tạo huấn luyện sử dụng phần mềm - Giá trị hàng hóa tương tự: 16.858.000.000 VND. - Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2023. 					
3.	<p>Trưởng nhóm Lập trình phần mềm (Kinh nghiệm trong các công việc tương tự là: Đã tham gia Trưởng nhóm dự án tối thiểu 01 hợp đồng xây dựng, nâng cấp phần mềm tương</p>	<p>Tối thiểu 5 năm hoặc 1 Hợp đồng</p>	<p>Nhân sự Trưởng nhóm Lập trình phần mềm : Ông Vi Quốc Hạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh năm 1981 - Tốt nghiệp trường Đại học Bách Khoa Hà Nội chuyên ngành công nghệ thông tin năm 2007 - Căn cước công dân số: 025081000334 - Nhân sự thuộc nhà thầu Công ty TNHH UPVIET theo hợp đồng lao động số 2002/2020/UPV-HĐLĐ ngày 20/2/2020. - Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự theo quyết định số 2912/QĐ-UV ngày 29/12/2022: 	-		x		Đáp ứng

Stt	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
	tự các nội dung yêu cầu công việc nêu tại Chương V E-HSMT)		Hợp đồng kinh tế số 17/2022/HĐMB-GT11-DA500 <ul style="list-style-type: none"> - Ngày ký hợp đồng: 29/12/2022 - Ngày hoàn thành: 29/12/2023 - Chủ đầu tư: Viện kỹ thuật Hải quân - Giá trị hợp đồng: 16.858.000.000 VND - Tính chất tương tự: Hệ thống phần mềm thiết kế và đào tạo huấn luyện sử dụng phần mềm - Giá trị hàng hóa tương tự: 16.858.000.000 VND. - Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2023. 					
4.	Cán bộ kỹ thuật phụ trách hạ tầng kỹ thuật (Bao gồm lắp đặt triển khai đào tạo và chuyên giao công nghệ) Kinh nghiệm trong các công việc tương tự là: Đã tham gia phụ trách dự án/Hợp đồng lĩnh	Tối thiểu 3 năm hoặc 1 Hợp đồng	Cán bộ kỹ thuật phụ trách hạ tầng kỹ thuật: 1. Ông Vũ Tiến Phương <ul style="list-style-type: none"> - Sinh năm 1979 - Tốt nghiệp trường Đại học Quản lý – Kinh doanh Hà Nội chuyên ngành tin học năm 2006 - Căn cước công dân số: 001079000558 - Nhân sự thuộc nhà thầu Công ty TNHH UPVIET theo hợp đồng lao động số 2312/2021/UPV-HĐLĐ ngày 23/12/2021. - Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự theo quyết định số 2912/QĐ-UV ngày 29/12/2022: Hợp đồng kinh tế số 17/2022/HĐMB-GT11-DA500	-		x		Đáp ứng

Stt	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
	vực Công nghệ thông tin)		<ul style="list-style-type: none"> - Ngày ký hợp đồng: 29/12/2022 - Ngày hoàn thành: 29/12/2023 - Chủ đầu tư: Viện kỹ thuật Hải quân - Giá trị hợp đồng: 16.858.000.000 VND - Tính chất tương tự: Hệ thống phần mềm thiết kế và đào tạo huấn luyện sử dụng phần mềm - Giá trị hàng hóa tương tự: 16.858.000.000 VND. - Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2023. <p>2. Ông Bùi Văn Tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh năm 2000 - Tốt nghiệp trường Đại học Thủy Lợi chuyên ngành công nghệ thông tin năm 2023 - Căn cước công dân số: 037200005929 - Nhân sự thuộc nhà thầu Công ty TNHH UPVIET theo hợp đồng lao động số 240/UPV-HĐLĐ ngày 24/3/2023. - Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự theo quyết định số 2111/QĐ-UV ngày 21/11/2023: Hợp đồng kinh tế số 71/VHT/K1/QS-UPVIET/2023 - Ngày ký hợp đồng: 21/11/2023 - Ngày hoàn thành: 2025. 					

Stt	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT		Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
			- Chủ đầu tư: Tổng công ty công nghiệp công nghệ cao Viettel - Chi nhánh tập đoàn công nghiệp – Viễn thông quân đội - Giá trị hợp đồng: 6.000.000 VND. - Biên bản nghiệm thu ngày 2025.					
Kết luận:				-		Đạt		Đáp ứng

Họ tên và chữ ký của tổ chuyên gia

Tổ trưởng



Nguyễn Thị Bích Hậu

Tổ viên



Trần Thị Thu Ngân

Tổ viên



Nguyễn Thị Thu Hiền

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

Gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật

Dự toán mua sắm: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật

Nhà thầu: Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ						
Yêu cầu về hàng hóa, phần mềm thương mại	(1) Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, hoàn toàn phù hợp đáp ứng bằng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT theo quy định tại Mục 1, Chương V của E-HSMT.	Đạt			x	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất. Phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT theo quy định tại Mục 1, Chương V của E-HSMT - Có catalog và các tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chứng minh hàng hóa có thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. - Có bản cam kết hàng hóa cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Có bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký mã
	(2) Có catalog hoặc các tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chứng minh hàng hóa có thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.					
	(3) Nhà thầu có bản cam kết hàng hóa cung cấp mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.					

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	(4) Có bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký mã hiệu, hãng sản xuất, năm sản xuất.					<p>hiệu, hãng sản xuất, năm sản xuất theo yêu cầu tại mẫu 01A E-HSMT. Tuy nhiên đối với các thiết bị về xuất xứ của các loại hàng hóa gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + “Thiết bị phụ trợ mạng (dây mạng, vật tư phụ...)” nhà thầu chào xuất xứ: Việt Nam/Trung Quốc + “Màn hình cảm ứng, chuột, bàn phím máy tính” nhà thầu chào xuất xứ: Malaysia/Trung Quốc + “Hệ thống phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất)” nhà thầu chào xuất xứ: EU <p>Tổ chuyên gia nhận xét là KHÔNG phù hợp với yêu cầu tại mẫu 01A E-HSMT. (Chi tiết tại phụ lục 01)</p> <p>- Đối với thiết bị nhập khẩu nhà thầu có cam kết cung cấp chứng nhận về xuất xứ hàng hoá (C/O), chứng nhận về chất lượng hàng hoá (C/Q).</p>
	(5) Đối với thiết bị nhập khẩu Có cam kết cung cấp chứng nhận về xuất xứ hàng hoá (C/O), chứng nhận về chất lượng hàng hoá (C/Q).					
	Không đáp ứng các yêu cầu trên hoặc không đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Không đạt				

2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá hợp lý và hiệu quả kinh tế, phù hợp với gói thầu và yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế cụ thể:	Đạt			x	<p>Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có thuyết minh về giải pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị, vận chuyển hàng hóa phù hợp và khả thi; - Nhà thầu có thuyết minh về biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa. Có thuyết minh phương án triển khai thiết bị, hạ tầng mạng đối với máy chủ thiết kế và thiết bị hệ thống mạng, máy tính. KHÔNG CÓ quy trình kiểm soát chất lượng trước, trong và sau cung cấp cụ thể cho từng loại danh mục hàng hóa. KHÔNG CÓ thuyết minh chi tiết trước, trong và sau đối với Hệ thống phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất) với giao diện người dùng cuối nghiệp vụ 100% Tiếng Việt; Đào tạo, huấn luyện và triển khai phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu KHÔNG CÓ thuyết minh về tính năng kỹ thuật, quy trình hoạt động (vận hành)
	(1) Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị, vận chuyển an toàn, đảm bảo chất lượng:					
	- Nhà thầu có thuyết minh về giải pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị, vận chuyển hàng hóa chi tiết, phù hợp và khả thi;					
	- Nhà thầu có thuyết minh về biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa. Có quy trình kiểm soát chất lượng cụ thể cho từng loại mặt hàng trước, trong và sau cung cấp.					
	(2) Thuyết minh đầy đủ, chi tiết về tính năng kỹ thuật, quy trình hoạt động (vận hành) đối với thiết bị của gói thầu.					
	(3) Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi về phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, an ninh quốc phòng, bảo mật thông tin gói thầu, dự toán mua sắm.					

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	(4) Biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyển giao công nghệ:					<p>đối với từng thiết bị hàng hóa trong phạm vi cung cấp của gói thầu.</p> <p>- Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi về phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, an ninh quốc phòng, bảo mật thông tin gói thầu, dự toán mua sắm;</p> <p>- Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyển giao công nghệ (đội ngũ chuyên gia có trình độ đáp ứng yêu cầu tại E-HSMT).</p>
	- Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyển giao công nghệ.					
	Không đáp ứng các yêu cầu trên hoặc không đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Không đạt				
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì						
Thời gian, giải pháp bảo hành, bảo trì	a. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì:					<p>a. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì:</p> <p>- Nhà thầu có văn bản cam kết thời gian bảo hành đối với tất cả các thiết bị cung cấp tối thiểu 24 tháng, bảo trì 24 tháng.</p> <p>- Có cam kết thực hiện dịch vụ bảo hành, bảo trì khi có sự đề nghị của chủ đầu tư hoặc đơn vị khai thác sử dụng.</p> <p>b. Thuyết minh về bảo hành, bảo trì:</p>
	- Thời gian bảo hành đối với tất cả các thiết bị cung cấp tối thiểu 24 tháng, bảo trì trên 12 tháng.	Đạt	x			
	- Có văn bản cam kết về bảo hành, bảo trì đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại chương V- E-HSMT					

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết thực hiện dịch vụ bảo hành, bảo trì khi có sự đề nghị của chủ đầu tư hoặc đơn vị khai thác sử dụng. 					<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết đầy đủ kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đầy đủ, logic và phù hợp các điều kiện thực tế cho từng loại hàng hóa của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT; - Có quy trình xử lý khắc phục sự cố hư hỏng khi có yêu cầu của bên mua hàng; - Có quy trình bảo dưỡng, bảo trì cho hàng hóa; - Có cam kết có mặt trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi. <p><u>Địa chỉ cơ sở bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - CÔNG TY TNHH UPVIET Địa chỉ: Tầng 34B1 Chung cư SunSquare, số 21 Lê Đức Thọ, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội Điện thoại: 024 32123717 Cán bộ tiếp nhận: Mr Hào.
	<ul style="list-style-type: none"> b. Thuyết minh về bảo hành, bảo trì: 					
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đầy đủ, logic và phù hợp các điều kiện thực tế cho từng loại hàng hóa của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT; 					
	<ul style="list-style-type: none"> - Có quy trình xử lý khắc phục sự cố hư hỏng khi có yêu cầu của bên mua hàng; 					
	<ul style="list-style-type: none"> - Có quy trình bảo dưỡng, bảo trì cho hàng hóa; 					
	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết có mặt trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi. 					
	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh năng lực, phương án cung cấp các dịch vụ sau bán hàng đảm bảo thay thế, khắc phục được các lỗi trong quá trình sử dụng. 					
	Không đáp ứng các yêu cầu trên hoặc không đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Không đạt				

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường						
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.	- Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng với điều kiện địa lý, môi trường nơi lắp đặt (hoặc tài liệu chứng minh khả năng thích ứng hàng hóa về địa lý, môi trường)	Đạt	x			Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng với điều kiện địa lý, môi trường nơi lắp đặt (hoặc tài liệu chứng minh khả năng thích ứng hàng hóa về địa lý, môi trường)
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt				
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết						
Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết.	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và có biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt	x			Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và có biện pháp giải quyết hợp lý.
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt				
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng						
6.1. Các yếu tố về điều kiện thương mại	- Cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu phải đảm bảo bao gồm:	Đạt			x	* Nhà thầu KHÔNG CÓ cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu đảm bảo bao gồm: + Các loại thuế theo quy định của pháp luật. + Các loại chi phí liên quan để sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng + Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong công tác Vận hành kiểm tra và thử nghiệm (nếu có).
	+ Các loại thuế theo quy định của pháp luật.					
	+ Các loại chi phí liên quan để sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng					
	+ Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong					

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	<p>công tác Vận hành kiểm tra và thử nghiệm (nếu có).</p> <p>- Có điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng chi tiết, hợp lý, khả thi.</p> <p>- Có thuyết minh chương trình, kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm cung cấp, nghiệm thu giai đoạn lắp đặt (lắp ghép, đấu nối) hoặc bộ phận (hạng mục); nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu chi tiết và hợp lý.</p>					<p>* Điều kiện thương mại (tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán...), thời gian giao hàng, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng chi tiết, hợp lý, khả thi.</p> <p>- Có thuyết minh chương trình, kế hoạch kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm cung cấp, nghiệm thu giai đoạn lắp đặt (lắp ghép, đấu nối) hoặc bộ phận (hạng mục); nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu.</p>
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt				
6.2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ	Nhà thầu phải thuyết minh phương án, hướng dẫn đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt	x			Nhà thầu có thuyết minh phương án, hướng dẫn đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt				
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa						

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Thời gian thực hiện gói thầu ≤330 ngày.	Đạt	x			<p>Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>Tại mẫu 01A. Bảng tiến độ cung cấp nhà thầu đề xuất thời gian giao hàng nhà thầu đề xuất là 220 ngày.</p> <p>TUY NHIÊN:</p> <p>Tại công văn số 15/UPV/CV ngày 08/1/2026 của giám đốc Công ty TNHH UPVIET về việc làm rõ E-HSDXKT trong đó nhà thầu đề xuất về kế hoạch xây dựng và thời gian giao hàng đối với Hệ thống phần mềm quản lý quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất) với giao diện người dùng cuối nghiệp vụ 100% Tiếng Việt theo yêu cầu của E-HSMT là 445 ngày.</p> <p>- Ý kiến nhận xét của tổ chuyên gia: Đề xuất của nhà thầu về tiến độ cung cấp hàng hóa là KHÔNG đáp ứng yêu cầu E-HSMT</p>
	Thời gian thực hiện gói thầu >330 ngày. Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt				
8. Yếu tố thân thiện môi trường						

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
Yếu tố thân thiện môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa sử dụng cho gói thầu sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường (hoặc vật liệu có thể tái chế) để đóng gói hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lắp đặt tại công trình; cam kết thu hồi hoặc tái chế khi hàng hóa hết sử dụng.	Đạt	x			Nhà thầu có cam kết hàng hóa sử dụng cho gói thầu sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường để đóng gói hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lắp đặt tại công trình; cam kết thu hồi hoặc tái chế khi hàng hóa hết sử dụng.
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt				
9. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)						
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20	* Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.	Đạt	x			Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT: Trong vòng 3 năm trở lại đây các nhà thầu trong liên danh không vi phạm các lỗi gồm: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến
	Trong vòng 3 năm trở lại đây nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;					

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)	- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị 214/2025/NĐ-CP;					hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng; - Nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu Hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.
	- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;					
	- Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng;					
	- Nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu Hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03					

STT	Nội dung đánh giá(1)		Kết quả đánh giá của chuyên gia			Nhận xét của chuyên gia
	Nội dung yêu cầu	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
	lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.					
	Nhà thầu không cam kết hoặc không có cam kết đáp ứng yêu cầu hoặc nhà thầu vi phạm 01 trong các hành vi nêu trên mà không có bảo lãnh dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này	Không đạt				
KẾT LUẬN:					Không đạt	Không đáp ứng yêu cầu E-HSMT

Họ tên và chữ ký của tổ chuyên gia

Tổ trưởng



Nguyễn Thị Bích Hậu

Tổ viên



Trần Thị Thu Ngân

Tổ viên



Nguyễn Thị Thu Hiền

PHỤ LỤC 01A: ĐÁNH GIÁ PHẠM VI CUNG CẤP

Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật

Dự toán mua sắm: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật

Nhà thầu: Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa nêu tại E-HSMT	Nhà thầu chào xuất xứ của hàng hóa	Nhận xét của tổ chuyên gia
1	Máy chủ phục vụ phân tích thiết kế	Bộ	Đông Nam Á	Malaysia	Đáp ứng
2	Máy chủ phục vụ thiết kế	Bộ	Đông Nam Á	Malaysia	Đáp ứng
3	Bộ lưu điện 6KVA	Bộ	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	Trung Quốc	Đáp ứng
4	Thiết bị chuyển mạch	Bộ	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	Trung Quốc	Đáp ứng
5	Thiết bị phụ trợ mạng (dây mạng, vật tư phụ...)	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	Việt Nam/Trung Quốc	Không đáp ứng
6	Tủ mạng	Bộ	Việt Nam	Việt Nam	Đáp ứng
7	Màn hình cảm ứng, chuột, bàn phím máy tính	Bộ	Đông Nam Á	Malaysia/Trung Quốc	Không đáp ứng
8	Hệ thống phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất)	HT	G7/Châu Âu	EU	Không đáp ứng
8.1	Phần mềm Quản lý vòng đời sản phẩm dùng cho kỹ sư	User	G7/Châu Âu	EU	Không đáp ứng
8.2	Phần mềm Quản lý vòng đời sản phẩm dùng cho quản lý chi phí	User	G7/Châu Âu	EU	Không đáp ứng
8.3	Phần mềm Quản lý vòng đời sản phẩm dùng cho văn phòng	User	G7/Châu Âu	EU	Không đáp ứng

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa nêu tại E-HSMT	Nhà thầu chào xuất xứ của hàng hóa	Nhận xét của tổ chuyên gia
8.4	Phần mềm Quản lý vòng đời sản phẩm dùng cho quản trị viên	User	G7/Châu Âu	EU	Không đáp ứng
8.5	License PLM CIM DataBase: Platform	User	G7/Châu Âu	EU	Không đáp ứng
9	Phần mềm thiết kế 3D	PM+key	G7/Châu Âu	MỸ	Đáp ứng
10	Đào tạo, huấn luyện và triển khai phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.1	Cài đặt	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.2	Quản lý tài liệu	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.3	Quản lý Bộ phận	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.4	Quản lý Không gian làm việc và CAD	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.5	Mở rộng kết nối 3D gồm: Chụp ảnh nhanh, đánh dấu và ghi chú, Báo cáo trực quan bằng màu sắc	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.6	Quản lý sản phẩm gồm: Cấu trúc sản phẩm, Cấu trúc nơi sử dụng, So sánh danh sách vật tư	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.7	Phân loại Sản phẩm và Bộ phận	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.8	Quản lý dự án		Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa nêu tại E-HSMT	Nhà thầu chào xuất xứ của hàng hóa	Nhận xét của tổ chuyên gia
10.8.1	Lập kế hoạch dự án: Nhiệm vụ, Biểu đồ Gantt, Cấu trúc phân chi công việc	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.8.2	Quá trình quản lý dự án: Vấn đề, Danh sách kiểm tra, Công kiểm tra chất lượng, Kết quả đầu ra, Quy trình làm việc	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.8.3	Bảng nhiệm vụ: Bảng dự án, Bảng nhóm, Giai đoạn làm việc ngắn hạn, Khoảng thời gian	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.9	Thay đổi kỹ thuật: Dữ liệu chính, Vòng đời đối tượng, Cấu trúc thư mục, Biểu mẫu, Quy tắc, Ghi tự động, Nhiệm vụ	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.10	Lập kế hoạch công việc: Dữ liệu chính, Biểu mẫu	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.11	Danh sách vật tư	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.12	Quản lý dữ liệu vật liệu	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.13	Hướng dẫn sử dụng	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
10.14	Di chuyển dữ liệu	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
11	Xây dựng thư viện và chuyển dữ liệu đã có vào hệ thống	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
11.1	Thư viện thiết bị cơ khí, điện, điện tử	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa nêu tại E-HSMT	Nhà thầu chào xuất xứ của hàng hóa	Nhận xét của tổ chuyên gia
11.2	Thư viện tài liệu chuyên ngành, tài liệu tham khảo, tham chiếu đã có	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	
11.3	Thư viện các biểu mẫu, hồ sơ, tài liệu đề tài, dự án	Gói	Chi tiết nêu tại Chương V E-HSMT	-	

BIÊN BẢN E-HSDXKT

Thông tin chung

Mã TBMT	IB2500551903
Tên gói thầu	Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật
Tên chủ đầu tư	Học viện Kỹ thuật Quân sự
Số lượng nhà thầu	3
Thời điểm hoàn thành mở thầu	29/12/2025 10:23
Lĩnh vực	Hàng hóa

Thông tin gói thầu

Mã KHLCNT	PL2500299738
Tên kế hoạch LCNT	Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để bảo đảm kỹ thuật
Loại hợp đồng	Trọn gói
Thời gian thực hiện gói thầu	330 ngày
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn hai túi hồ sơ
Thời điểm đóng mở thầu	29/12/2025 10:05
Giá gói thầu	23.728.934.528 VND

Kết quả mở hồ sơ đề xuất kỹ thuật

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Hiệu lực E-HSDXKT(ngày)	Bảo đảm dự thầu(VND)	Hiệu lực của BĐ DT(ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
1	vn0107491456	CÔNG TY CỔ PHẦN FUMEE TECH	90	500.000.000	120	Xem chi tiết tại mẫu tiến độ
2	vn0103733030	Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD	90	500.000.000	120	Xem chi tiết tại mẫu tiến độ
3	vn0100774085	Công ty TNHH Một thành viên ứng dụng công nghệ cao	90	500.000.000	120	Xem chi tiết tại mẫu tiến độ

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: **Nguyễn Thị Bích Hậu**

Là Tổ trưởng Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật Thuộc KHLCNT: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật theo Quyết định số 10/2025/QĐ-AK ngày 22/11/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD & TM An Khánh Hà Nội. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: NT01.04.0647 do Cục Kế hoạch và Đầu tư/Cục quản lý đấu thầu cấp tại Hà Nội

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày 09 tháng 1 năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Hậu

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: **Trần Thị Thu Ngân**

Là tổ viên trong tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật Thuộc KHLCNT: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật theo Quyết định số 10/2025/QĐ-AK ngày 22/11/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD & TM An Khánh Hà Nội. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: NT01.08.1796 do Cục Kế hoạch và Đầu tư/Cục quản lý đấu thầu cấp tại Hà Nội

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày 09 tháng 1 năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thu Ngân

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: **Nguyễn Thị Thu Hiền**

Là tổ viên trong tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật Thuộc KHLCNT: Mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để đảm bảo kỹ thuật theo Quyết định số 10/2025/QĐ-AK ngày 22/11/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTXD & TM An Khánh Hà Nội. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: NT01.14.3798 do Cục Kế hoạch và Đầu tư/Cục quản lý đấu thầu cấp tại Hà Nội

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày 09 tháng 1 năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Hiền



CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐTXD&TM
AN KHÁNH HÀ NỘI
Số: 01/2026/CV-AK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 06 tháng 1 năm 2026

Về việc đề nghị làm rõ hồ sơ dự
thầu qua mạng gói thầu số 02

Kính gửi: Học viện Kỹ thuật Quân sự

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025;

Căn cứ Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu: Quyết định số 7895/QĐ-HV ngày 03/12/2025 của Giám đốc Học viện Kỹ thuật quân sự về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật;

Căn cứ E-HSDT của Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD đăng tải theo mã thông báo mời thầu IB2500551903 - 01 trên mạng đấu thầu Quốc gia. Đơn vị tư vấn đề nghị nhà thầu làm rõ, chứng minh các nội dung sau:

1. Về hợp đồng tương tự:

Thành viên thứ hai trong liên danh Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm (tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá trị thầu: 60,00%) chứng minh hợp đồng tương tự:

- 1.1. Hợp đồng số B250621302-PC ngày 05/8/2025;
- 1.2. Hợp đồng số 21092023/HĐMB/AMG-FC ngày 21/9/2023;
- 1.3. Hợp đồng số CQYN20240120 ngày 2024/08/28;
- 1.4. Hợp đồng số 129/HĐKT/ĐP-TD ngày 12/9/2023.

Sau khi kiểm tra các hợp đồng nêu trên, tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT nhận thấy không có các nội dung (file đính kèm) gồm: “Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)” được cấp bởi cơ quan Hải quan cung cấp đối với các thiết bị trong hợp đồng;

Đơn vị tư vấn đề nghị nhà thầu mô tả tính chất tương tự của hàng hóa theo bảng Y trong E-HSMT, gồm: Danh mục hàng hóa tương tự, mã HS (tờ khai hàng hóa nhập khẩu kèm theo), giá trị được coi là tương tự đối với từng danh mục hàng hóa yêu cầu.

2. Về việc giấy phép bán hàng, ủy quyền bán hàng đối với “Hệ thống phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất)”:

Tại mục E-CDNT 16.2 Chương II E-HSMT nêu “Có yêu cầu giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (sau đây gọi là Giấy phép bán hàng)”. Tại E-HSDT của nhà thầu tổ chuyên gia đánh giá không có tài liệu chứng minh. Do vậy đề nghị nhà thầu làm rõ, bổ sung nội dung nêu trên.

3. Về việc kế hoạch xây dựng, thời gian giao hàng



Để đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện gói thầu, đề nghị Nhà thầu làm rõ về kế hoạch xây dựng phần mềm, thời gian giao hàng, thời gian đào tạo chuyên gia công nghệ đối với Hệ thống phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất) với giao diện người dùng cuối nghiệp vụ 100% Tiếng Việt theo yêu cầu của E-HSMT.

Để đảm bảo tính công bằng, minh bạch. Đơn vị tư vấn đấu thầu đề nghị nhà thầu Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD bổ sung tài liệu chứng minh nội dung nêu trên trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hành yêu cầu làm rõ.

Bằng văn bản này, Công ty CP Tư vấn ĐT XD và Thương mại An Khánh Hà Nội báo cáo Chủ đầu tư Học viện Kỹ thuật quân sự thông báo cho nhà thầu được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. H01.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Bích Hậu



BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ

Số: 43 /HV-NCBĐCG

V/v làm rõ E-HSĐXKT Gói thầu số 02:
Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên
cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục
vụ bảo đảm kỹ thuật cho TBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD.

Căn cứ Quyết định số 7894/QĐ-HV ngày 03/12/2025 của Học viện KTQS về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho TBKT thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để bảo đảm kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 8329/QĐ-HV ngày 16/12/2025 của Học viện KTQS về việc điều chỉnh E-HSMT 04 gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm các thiết bị kỹ thuật, phần mềm để bảo đảm kỹ thuật;

Căn cứ E-HSĐXKT Gói thầu số 02 của Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD (đăng tải theo mã thông báo mời thầu IB2500551903-01 trên mạng đấu thầu Quốc gia), thành viên đứng đầu liên danh là Công ty TNHH UPVIET (đảm nhận 40% giá trị gói thầu), thành viên thứ hai trong liên danh là Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm (đảm nhận 60% giá trị gói thầu);

Căn cứ Công văn số 01/2026/CV-AK ngày 06/01/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng và thương mại An Khánh Hà Nội (đơn vị tư vấn đấu thầu) về việc đề nghị làm rõ hồ sơ dự thầu qua mạng Gói thầu số 02.

Trên cơ sở ý kiến của đơn vị tư vấn đấu thầu, để đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong đấu thầu, Học viện Kỹ thuật quân sự đề nghị Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD (sau đây gọi tắt là Nhà thầu) cung cấp thông tin làm rõ, bổ sung một số thông tin, cụ thể như sau:

1) Về hợp đồng tương tự

Tại E-HSĐT của Nhà thầu, thành viên thứ hai trong liên danh là Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ Trọng Điểm có kê khai 04 hợp đồng tương tự, nhưng không kê khai mã HS của hàng hóa và không có Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (Tờ khai Hải quan) để có thể truy cập mã HS của hàng hóa. Học viện Kỹ thuật quân sự đề nghị Nhà thầu cung cấp thông tin mô tả tính chất tương tự của hàng hóa tham gia liên danh theo yêu cầu tại bảng Y-Mục 2.1-Chương III, E-HSMT, gồm: Danh mục hàng hóa tương tự, mã HS (tờ khai hàng hóa nhập khẩu kèm theo), giá trị được coi là tương tự đối với từng danh mục hàng hóa yêu cầu.

2). Về giấy phép bán hàng

Theo quy định của E-HSMT (E-CDNT 16.2), yêu cầu về tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu: “Có yêu cầu giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (sau đây gọi là Giấy phép bán hàng)”. Tuy nhiên trong E-HSĐXKT của Nhà thầu không đề cập. Học viện Kỹ thuật quân sự đề nghị Nhà thầu làm rõ, bổ sung Giấy phép bán hàng hoặc Thư ủy quyền của nhà sản xuất đối với các phần mềm thuộc gói thầu trên.

3) Về kế hoạch xây dựng, thời gian giao hàng

Để đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện gói thầu, đề nghị Nhà thầu làm rõ về kế hoạch, tiến độ xây dựng phần mềm, thời gian giao hàng, thời gian đào tạo chuyển giao công nghệ đối với Hệ thống phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm (Hệ thống phần mềm bảo mật, quản lý dữ liệu, quá trình thiết kế và sản xuất) với giao diện người dùng cuối nghiệp vụ 100% Tiếng Việt theo yêu cầu của E-HSMT.

Đề nghị Nhà thầu gửi văn bản bổ sung, làm rõ qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Học viện Kỹ thuật quân sự đăng tải Công văn yêu cầu bổ sung, làm rõ trên Hệ thống.

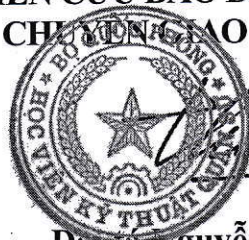
Nếu hết thời hạn trên, Nhà thầu không cung cấp, bổ sung các thông tin nêu trên thì Tổ chuyên gia đấu thầu sẽ đánh giá E-HSĐXKT trên cơ sở các tài liệu hiện có. /.

Nơi nhận:

- Như trên (qua mạng ĐTQG);
- Lưu: VT, T9 (02). Tr04.

du

**TL. GIÁM ĐỐC
CHỈ HUY TRƯỞNG TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU BẢO ĐẢM KỸ THUẬT VÀ
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**



Đại tá Nguyễn Thiều Vũ

CÔNG TY TNHH UPVIET

Số: 15/UPV/CV

V/v: Làm rõ E-HSDXKT Gói thầu số
02: Mua sắm trang thiết bị, phần
mềm nghiên cứu tính toán thiết kế
các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ
thuật cho TBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Học viện Kỹ thuật quân sự

- Căn cứ vào E-HSMT gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho trang bị kỹ thuật phát hành ngày 17/12/2025;

- Căn cứ vào E-HSDT chúng tôi tham dự, mở thầu ngày 29/12/2025;

- Căn cứ vào công văn số 43/HV-NCBĐCG về việc làm rõ E-HSDXKT Gói thầu số 02: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm nghiên cứu tính toán thiết kế các sản phẩm phục vụ bảo đảm kỹ thuật cho TBKT ngày 06 tháng 01 năm 2026.

Bằng công văn này, Liên danh nhà thầu UPVIET-FETD chúng tôi xin cung cấp thông tin làm rõ, bổ sung như sau:

1. Về hợp đồng tương tự

Tờ khai hải quan: Công ty chúng tôi là đơn vị thương mại mua qua đại diện của nhà phân phối, với số lượng hàng hóa ít không nhập được trực tiếp từ nhà sản xuất, do tính bảo mật không cung cấp ra bên ngoài nên nhà phân phối không cung cấp cho công ty chúng tôi tờ khai hải quan, invoice, giấy tờ khác. Công ty chúng tôi xin bổ sung Mã HS code các danh mục hàng hóa mà chúng tôi cung cấp thuộc các mã HS code theo biểu thuế xuất nhập khẩu năm 2025 như sau:

- a. Máy chủ IBM có mã HS code: 84715090 trị giá 29.396.400.000 đồng theo số hợp đồng số B250621302-PC ký ngày 5/8/2025
- b. Bộ lưu điện có mã HS code: 85043219 trị giá 257.000.000 đồng, theo số hợp đồng CQYN20240120 ký ngày 28/08/2024
- c. Thiết bị chuyển mạch có mã HS code: 85176259 trị giá 946.603.900 đồng theo hợp đồng số 21092023/HĐMB/AMG-FC ký ngày 21/9/2023
- d. Thiết bị phụ trợ dây mạng có mã HS code: 85441900 trị giá 2.495.782.000 đồng theo hợp đồng CQYN20240120 ký ngày 28/08/2024



e. Tủ mạng có mã HS code: 85381019 trị giá 2.495.782.000 đồng theo hợp đồng CQYN20240120 ký ngày 28/08/2024.

2. Về giấy phép bán hàng:

Do quy định của hãng cung cấp phần mềm, để tạo tính cạnh tranh công bằng của các nhà đại diện phân phối, hãng sẽ không cung cấp thư ủy quyền cho bất cứ nhà phân phối nào khi tham dự thầu. Riêng thư ủy quyền, chỉ trong trường hợp khi ký hợp đồng mua bán với hãng, mới cung cấp thư ủy quyền cho bên mua. Vì vậy mà trong hồ sơ đề xuất kỹ thuật của chúng tôi chưa cung cấp được trong thời điểm tham dự thầu.

3. Về kế hoạch xây dựng và thời gian giao hàng:

Sau khi trúng thầu chúng tôi sẽ triển khai thực hiện hợp đồng có thể kéo dài thời gian giao hàng 455 ngày, do phần mềm phức tạp nên trong quá trình triển khai sẽ phát sinh nhiều lỗi thực tế. Vậy công ty chúng tôi chưa thể đưa ra thời gian cụ thể về kế hoạch, tiến độ xây dựng phần mềm, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ đối với Hệ thống phần mềm quản lý vòng đời sản phẩm trong thời gian này.

Rất mong Quý Học viện Kỹ thuật quân sự xem xét các nội dung bổ sung làm rõ nêu trên của chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Phòng HCKT.

CÔNG TY TNHH UPVIET



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Anh

